

Giải VBT Sinh học lớp 9 Bài 66: Di truyền và biến dị**Bài 1 (trang 164 VBT Sinh học 9):**

Điền nội dung phù hợp vào bảng 66.1

Trả lời:

Bảng 66.1. Các cơ chế của hiện tượng di truyền

Cơ sở vật chất	Cơ chế	Hiện tượng
Cấp phân tử : ADN	Sự nhân đôi ADN và tổng hợp ARN, prôtêin	Các tính trạng của cơ thể được quy định bởi các gen (hay bởi trình tự và số lượng các nuclêôtit trong ADN)
Cấp tế bào: NST	Quá trình nguyên phân và giảm phân	Cơ thể con sinh ra mang các đặc điểm di truyền của bố, mẹ

Bài 2 (trang 165 VBT Sinh học 9):

Điền nội dung phù hợp vào bảng 66.2.

Trả lời:

Bảng 66.2. Các quy luật di truyền

Quy luật di truyền	Nội dung	Giải thích
--------------------	----------	------------

Phân li	Trong quá trình phát sinh giao tử, mỗi nhân tố di truyền trong cặp nhân tố di truyền phân li về một giao tử và giữ nguyên bản chất như ở cơ thể thuần chủng của P	Trong giảm phân I, ở kì giữa các NST kép xếp thành hàng dọc trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào và di chuyển về hai cực của tế bào trong kì sau
Phân li độc lập	Các cặp nhân tố di truyền đã phân li độc lập trong quá trình phát sinh giao tử.	Ở giảm phân I, các NST kép của cặp tương đồng tách rời nhau, xếp ngẫu nhiên thành 2 hàng dọc trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào trong kì giữa và di chuyển độc lập với nhau về hai cực của tế bào trong kì sau
Di truyền giới tính	Tính đực, cái được quy định bởi NST giới tính. Sự nhân đôi, phân li trong giảm phân và tổ hợp trong thụ tinh đã giúp giới tính được di truyền	NST giới tính mang các gen quy định tính trạng giới tính. Quá trình giảm phân làm cho các NST của cặp NST giới tính bị tách nhau và quá trình thụ tinh giúp cặp NST này được tổ hợp lại một cách hoàn chỉnh, nhờ đó biểu hiện đầy đủ các đặc điểm biểu hiện tính đực cái của cơ thể
Di truyền liên kết	Là hiện tượng một nhóm tính trạng được di truyền cùng nhau, được quy định bởi các gen trên cùng một NST	Trong cơ thể có rất nhiều gen, mà số lượng NST là có hạn, do đó trên một NST có nhiều gen. Khi NST tham gia quá trình giảm phân thì các gen trên một NST sẽ cùng phân li với nhau, tạo nên hiện tượng nhiều tính

		trạng luôn cùng xuất hiện với nhau gọi là hiện tượng di truyền liên kết.
--	--	--

Bài 3 (trang 165-166 VBT Sinh học 9):

Điền nội dung phù hợp vào bảng 66.3

Trả lời:

Bảng 66.3. Các loại biến dị

	Biến dị tổ hợp	Đột biến	Thường biến
Khái niệm	Sự xuất hiện của các kiểu hình khác P	Là những biến đổi xảy ra trong cấu trúc hay số lượng của gen hoặc NST	Là những biến đổi của kiểu hình phát sinh trong đời cá thể dưới ảnh hưởng trực tiếp của môi trường
Nguyên nhân	Do quá trình phân li độc lập của các cặp tính trạng dẫn đến sự tổ hợp ngẫu nhiên giữa chúng.	Các tác nhân gây đột biến.	Các tác động của môi trường lên kiểu gen
Tính chất và vai trò	Làm phong phú thêm kiểu hình của loài, tăng khả năng tồn tại của kiểu gen trước những thay đổi của môi	Cung cấp nguyên liệu cho chọn giống và tiến hóa	Sự thích nghi của kiểu gen hay cá thể trong những môi trường khác nhau

	trường, góp phần vào tiến hóa.		
--	--------------------------------	--	--

Bài 4 (trang 166 VBT Sinh học 9):

Điền nội dung phù hợp vào bảng 66.4.

Trả lời:

Bảng 66.4. Các loại đột biến (ĐB)

	ĐB gen	ĐB cấu trúc NST	ĐB số lượng NST
Khái niệm	Là những biến đổi trong cấu trúc của gen liên quan tới một hoặc một số cặp nuclêôtit	Là những biến đổi trong cấu trúc của NST	Là những biến đổi về số lượng NST xảy ra ở một cặp hay một số cặp NST hoặc ở tất cả bộ NST
Các dạng đột biến	Mất một cặp nuclêôtit Thêm một cặp nuclêôtit Thay thế một cặp nuclêôtit	Mất đoạn NST Lặp đoạn NST Đảo đoạn NST	Dị bội Đa bội

Giải VBT Sinh học lớp 9 Bài 66: Sinh vật và môi trường

Bài 1 (trang 167 VBT Sinh học 9):

Hãy giải thích sơ đồ hình 66 SGK theo chiều mũi tên?

Trả lời:

Môi trường có các nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh, trong đó cần chú ý nhất là nhân tố con người. Các cấp độ tổ chức sống được chia thành 3 cấp độ chính: cấp cơ thể, cấp quần thể và cấp quần xã. Các cấp độ tổ chức sống tác động qua lại lẫn nhau và tác động qua lại với các nhân tố sinh thái, trong đó đặc biệt là các tương tác qua lại với nhân tố con người.

Bài 2 (trang 167 VBT Sinh học 9):

Điền nội dung phù hợp vào bảng 66.5

Trả lời:

Bảng 66.5. Đặc trưng của quần thể, quần xã và hệ sinh thái

Các vấn đề	Quần thể	Quần xã	Hệ sinh thái
Khái niệm	Là tập hợp các cá thể cùng loài, cùng sinh sống tại một địa điểm (không gian) trong một khoảng thời gian xác định, các cá thể trong quần thể tiến hành sinh sản để sinh ra thế hệ sau	Là tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau.	Bao gồm quần xã sinh vật và môi trường sống của quần xã (sinh cảnh)
Đặc trưng	Tỉ lệ giới tính Thành phần nhóm tuổi	Số lượng các loài trong quần xã (độ đa dạng, độ nhiều, độ thường gặp)	Quan hệ dinh dưỡng được thể hiện qua

	Mật độ quần thể	Thành phần loài trong quần xã (loài ưu thế, loài đặc trưng)	chuỗi và lưới thức ăn Sự tác động qua lại giữa sinh vật và môi trường
--	-----------------	---	--